

Bản án số: 279/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 18-5-2022

V/v ly hôn.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Kim Sa,

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Lưu Ly

2. Bà Vũ Thị Hiệp

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Hà – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong ngày 18 tháng 5 năm 2020 tại Phòng xử án trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 390/2021/TLST-HNGĐ ngày 09/12/2021, về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Th – sinh năm 1970. (vắng mặt-có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: đường LG, Phường T, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Bị đơn:** Ông H – sinh năm 1965. (vắng mặt-có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: đường LG, Phường T, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Bà Th và ông H chung sống với nhau từ năm 1992, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 57, quyển số 01/92 do Ủy ban nhân dân Phường T, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/11/1992. Có với nhau 02 con chung tên là Ng (nam), sinh ngày 29/01/1994 và T (nam), sinh ngày 18/09/1997, đều đã thành niên.

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/11/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, bà Th trình bày: Sau khi kết hôn, bà Th và ông H sống tại nhà gia đình chồng hiện nay là nhà số đường LG, Phường T, Quận S. Trong quá trình

chung sống, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc do ông H thường xuyên đi chơi đến tối muộn mới về, thường xuyên gây nợ nần để bà Th phải gánh trả. Bà Th đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng ông H không thay đổi, lại thường xuyên có gây cãi với nhau. Từ đó mâu thuẫn vợ chồng phát sinh ngày càng trầm trọng, tình cảm dần mất đi. Đến năm 2012 bà Th và ông H sống ly thân cho đến nay, mạnh ai nấy sống không còn quan tâm đến nhau. Nay bà Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu ly hôn với ông H.

- Theo biên bản lấy lời khai ngày 18/02/2022, ông H trình bày: Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, không có tranh cãi. Khoảng 7-8 năm lại đây do ông H phải đi làm xa, ít khi về nhà nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất hòa nên đã ly thân từ 7 năm nay và cả hai không còn nói chuyện cũng như không còn tình cảm vợ chồng với nhau. Nay ông H nhận thấy không còn tình cảm với bà Th nên đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Bà Th và ông H xác định 02 con chung đã thành niên.

- Về tài sản chung: Bà Th và ông H tự thỏa thuận, không có tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Th và ông H xác định không có nợ chung.

Bà Nguyễn Thị Thanh Hà – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Th được ly hôn với ông H.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm định tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, cùng ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1]. Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thủ tục tố tụng:*

Ngày 29/11/2021, bà Th nộp đơn khởi kiện đề ngày 26/11/2021 (có hình thức, nội dung theo Điều 189 Bộ luật Tố tụng dân sự), xin ly hôn đối với ông H, hiện đang cư trú tại số đường LG, Phường T, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh, do đó đây là vụ án “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6 theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Th và ông H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Th và ông H.

*[2]. Về yêu cầu của đương sự:*

- Xét quan hệ hôn nhân:

Bà Th và ông H chung sống với từ năm 1992, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 57, quyển số 01/92 do Ủy ban nhân dân Phường T, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/11/1992. Nên căn cứ Luật hôn nhân và gia đình năm 1986, quan hệ hôn nhân của bà Th và ông H là hợp pháp.

Xét: Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Th và ông H đều trình bày cả hai có mâu thuẫn vợ chồng, đã ly thân và hiện không còn tình cảm với nhau, nên yêu cầu được ly hôn.

Ông H có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, và bà Th cũng có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Như vậy, có cơ sở khẳng định hôn nhân của bà Th và ông H lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Từ những nhận định trên, có cơ sở kết luận việc bà Th xin ly hôn ông H là hoàn toàn tự nguyện xuất phát từ mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Th.

- Về con chung: Căn cứ giấy khai sinh số 33 ngày 08/02/1994 và giấy khai sinh số 188 ngày 25/9/1997 do Ủy ban nhân dân Phường 8, Quận 6 cấp và lời khai của đương sự, đủ cơ sở xác định bà Th và ông H có 02 con chung tên là Phóng Quang Nguyên (nam), sinh ngày 29/01/1994, Phóng Quang Thánh (nam), sinh ngày 18/09/1997, đều đã thành niên, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Bà Th và ông H khai tự thỏa thuận, không có tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Bà Th và ông H khai không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, thì bà Th chịu án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu tiền tạm ứng số: AA/2021/0011660, ngày 09/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 266, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14; Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Th**

- Về quan hệ hôn nhân:

Bà Th được ly hôn ông H.

- Về con chung:

Bà Th và ông H có 02 con chung tên là Ng (nam), sinh ngày 29/01/1994, T (nam), sinh ngày 18/09/1997, đều đã thành niên.

- Về tài sản chung: Bà Th và ông H tự thỏa thuận, không có tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Th và ông H khai không có nợ chung.

**2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:** Bà Th chịu án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu tiền tạm ứng số: AA/2021/0011660, ngày 09/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

**3. Bà Th và ông H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.**

\* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 6;
- Chi cục thi hành án dân sự Quận 6;
- UBND Phường T, Quận S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Kim Sa**